

Số: 119/2020/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do bố trí, sắp xếp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã; chính sách hỗ trợ đối với Trưởng Công an, Phó trưởng công an, Công an viên thường trực dôi dư do bố trí Công an chính quy về xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do bố trí, sắp xếp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã; chính sách hỗ trợ đối với Trưởng Công an, Phó trưởng công an,

Công an viên thường trực dôi dư do bố trí Công an chính quy về xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do bố trí, sắp xếp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã; chính sách hỗ trợ đối với Trưởng Công an, người hoạt động không chuyên trách là Phó trưởng Công an, Công an viên thường trực dôi dư do bố trí Công an chính quy về xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ một lần đối với cán bộ, công chức cấp xã và công chức là Trưởng Công an xã, thị trấn dôi dư

Cán bộ, công chức cấp xã, công chức là Trưởng Công an xã, thị trấn dôi dư, khi nghỉ việc ngoài hưởng các chính sách theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ và các chính sách khác theo quy định của pháp luật thì được hỗ trợ một lần như sau:

a) Hỗ trợ một lần bằng 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi đối với các trường hợp:

Cán bộ, công chức cấp xã, công chức là Trưởng Công an xã, thị trấn đủ 55 tuổi trở lên đối với nam, đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên.

Cán bộ, công chức cấp xã, công chức là Trưởng Công an xã, thị trấn đủ 50 tuổi trở lên đối với nam, đủ 45 tuổi trở lên đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên.

b) Thời gian hỗ trợ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng được tính 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính 01 năm.

c) Tiền lương tháng để tính hỗ trợ đối với các trường hợp về hưu trước tuổi tính bằng tiền lương bình quân của 05 năm (60 tháng) cuối trước khi nghỉ việc.

d) Hỗ trợ một lần bằng 12 tháng tiền lương hiện hưởng đối với các trường hợp thôi việc ngay.

2. Hỗ trợ một lần đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư.

a) Người hoạt động không chuyên trách dôi dư, khi nghỉ việc được hưởng hỗ trợ một lần. Mức hỗ trợ cho mỗi năm công tác bằng 50% mức phụ cấp hằng tháng của các chức danh đảm nhiệm. Kinh phí hỗ trợ nghỉ việc một lần bằng tổng các

mức hỗ trợ đối với mỗi giai đoạn đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách trong quá trình công tác.

b) Thời gian để tính hỗ trợ nghỉ việc một lần

Thời gian để tính hỗ trợ nghỉ việc một lần là tổng thời gian của cả quá trình công tác từ khi đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách đến khi nghỉ việc. Nếu người hoạt động không chuyên trách có khoảng thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn để tính hỗ trợ; không tính thời gian đối với những chức danh trước đây đã được hưởng trợ cấp một lần.

Trường hợp thời gian công tác có số tháng lẻ, số tháng lẻ từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn là 01 năm, từ 06 tháng trở xuống không được tính.

c) Trường hợp người hoạt động không chuyên trách khi nghỉ việc nếu số tiền được nhận thấp hơn mức hệ số 0,45 nhân với mức lương cơ sở tại thời điểm nghỉ việc thì được hưởng số tiền bằng 0,45 nhân với mức lương cơ sở.

3. Cán bộ, công chức cấp xã nghỉ việc do bố trí, sắp xếp, tính giảm kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2019 được hỗ trợ tương ứng theo Khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết này.

4. Kinh phí để thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, kỳ họp thứ 21 thông qua vào ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư Pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện, thành ủy;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT - TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng TH.



CHỦ TỊCH

Trần Hồng Quảng